TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 125/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Đường Q, khóm G, phường W, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Đường Q, khóm S, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung N, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Đường Q, khóm G, phường W, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn Trung N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn Trung N đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Mỹ N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, bà Trần Thị V và ông Nguyễn Trung N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Ông Nguyễn Trung N đồng ý giao cháu Nguyễn Phú T, sinh ngày 15/03/2005 (hiện đang sống chung với bà V tại số Đường Q, khóm S, phường D, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng) cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, ông N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu Nguyễn Phú T.

Ông Nguyễn Trung N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Phú T mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn Trung N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn Trung N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị V đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008547 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả lại cho bà Trần Thị V số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường D, TP P;
- Lưu HS.

Huỳnh Thị Bích Tuyền